**Tuần: Ngày soạn: / / 202**

**Tiết: Ngày dạy: / / 202**

**BÀI 9. TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HOÁ, TÔN GIÁO TRONG CÁC**

**THẾ KỈ XVI – XVIII**

**(Số tiết dự kiến: 02 tiết)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế của Đại Việt trong các thế kỷ XVI - XVIII.

- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ được giao của cá nhân/nhóm.

- Giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp; Xác định được nhiệm vụ của nhóm và tích cực thể hiện trách nhiệm, năng lực của cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

 **\* Năng lực Lịch sử:**

*- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử*

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử 1,2 và hình ảnh trong SGK (9.1, 9.2, 9.3, 9.4) dưới sự hướng dẫn của GV đế nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học.

*- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử*

+ Trình bày được những nét chính về tình hình nông nghiệp ở Đàng Ngoài và Đàng Trong trong các thế kỉ XVI – XVIII, sự phát triển của thủ công nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII, tình hình thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

+ Trình bày và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVII

*- Phát triển năng lực Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Lập được bảng tóm tắt nét chính về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII theo các tiêu chỉ sau: lĩnh vực, sự chuyển biến.

+ Liên hệ được các làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay và đưa ra các đề xuất giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó.

+ Kể được những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ:

+ Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.

+ HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

 **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV. Bài trình chiếu, hình ảnh, video liên quan đến bài học.

 - Máy chiếu, máy tính

 - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. Phiếu học tập.

**2. Học sinh**

 SGK, bút,viết, vở ghi, giấy A4, bảng nhóm. Thiết bị truy cập internet tìm hiểu H 9.1, 9.2, 9.3, 9.4

 **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **Tiết 1**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

 **- Mục tiêu:** Tìm hiểu về các đia danh, các làng nghề, phường nghề thủ công nghiệp phát triển ở thế kỷ XVI - XVIII, huy động các kiến thức thực tế của học sinh để tìm hiểu bài mới.

**- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**- Sản phẩm:**Phần trình bày của HS về các địa danh, các nghề thủ công ở các thế ki XVI-XVIII được phản ánh qua câu thơ.

**- Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

Ở các thế kỉ XVI – XVIII, trong dân gian phổ biến những câu sau:

*Ước gì anh lấy được nàng*

*Để anh mua gạch Bát Tràng về xây,*

*Thứ nhất Kinh Kì*

*Thứ nhì Phố Hiến.*

HD học sinh đọc các câu thơ trên và cho biết những câu trên nhắc đến các địa danh nào và nó phản ánh nội dung gì? Từ đó, hãy chia sẻ thêm những hiểu biết của em về tình hình kinh tế, văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

**-** HS trả lời câu hỏi.

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

 **-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

 **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**

 GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung bài mới.

 Dự kiến sản phẩm:

 - Các địa danh được nhắc đến trong 2 câu thơ trên là: làng gốm Bát Tràng (Hà Nội); Kinh Kì (Thăng Long - Hà Nội); Phố Hiến (Hưng Yên)….

 - 2 câu thơ trên phản ánh về sự phát triển của lĩnh vực thủ công nghiệp (làm gốm) và thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII ở kinh thành Thăng Long và phố Hiến

- Chia sẻ hiểu biết: trong các thế kỉ XVI - XVIII, đất nước diễn ra nhiều biến động chính trị lớn, tuy nhiên, nhân dân Đại Việt vẫn đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và tôn giáo.

 **Hoạt động 2: 1. Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII**

 **- Mục tiêu:** Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII.

 **- Nội dung:** Dựa thông tin trong SGK, thảo luận cặp đôi để hoàn thiện thông tin phiếu học tập.

 **- Sản phẩm:** Thông tin phản hồi phiếu học tập

 **- Tổ chức thực hiện**

**a Nông nghiệp**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV cho HS thảo luận nhóm: Giao nhiệm vụ: các thành viên nhóm thảo luận hoàn thành các câu hỏi có trong phiếu học tập.

+ Thời gian làm việc: 5 phút. Nhóm Tìm hiểu về lĩnh vực nông nghiệp

**PHIẾU HỌC TẬP**

 **Hoàn thành các nội dung vào phiếu cho sau đây.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tình hình** | **Đàng Trong** | **Đàng Ngoài** |
| Ruộng đất |  |  |
| Nông dân |  |  |
| Thiên tai |  |  |
| Sản xuất nông nghiệp |  |  |

**Giải thích vì sao có sự khác biệt về sản xuất nông nghiệp Đàng Trong và Đàng Ngoài?**

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS dựa vào hình ảnh và thông tin trong SGK, thảo luận theo nhóm để hoàn thiện thông tin phiếu học tập và giải thích

+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm nếu có khó khăn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Hết thời gian 5 phút, GV cho đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của mình (đại diện 2 nhóm, các nhóm còn lại nộp đại diện một phiếu học tập lại cho GV nhận xét).

+ Các HS khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức:**

GV quan sát, đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS.

 **PHIẾU HỌC TẬP SO SÁNH VỚI HỌC SINH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tình hình** | **Đàng Trong** | **Đàng Ngoài** |
| Ruộng đất | Biến đất công thành đất tư | Đẩy mạnh khai hoang |
| Nông dân | Người nông dân bị mất đất, chịu nhiều nghĩa vụ tô, thuế nặng nề, hộ phải bỏ quê đi phiêu tán | Bị mất ruộng đất, bị bần cùng hóa nhưng chưa nghiệm trọng |
| Thiên tai | Thiên tai, mất mùa | Điều kiện tự nhiên thuận lợi |
| Nhận xét: Sản xuất nông nghiệp. | Bị sa sút nghiêm trọng | Phát triển rõ rệt |

**Chốt nội dung về nông nghiệp**

*Sản xuất nông nghiệp:*

*+ Đàng Ngoài bị sa sút nghiêm trọng*

*+ Đàng Trong phát triển rõ rệt.*

 ***Giải thích vì sao sản xuất nông nghiệp Đàng Trong và Đàng Ngoài có sự khác biệt?***

GV:

*- Chính quyền Đàng Ngoài của chưa quan tâm đến sản xuất nông nghiệp. Chính quyền Đàng Trong ngược lại quan tâm đến sản xuất, chăm lo cho đời sống của người nông dân, đẩy mạnh khai hoang lập làng, lấp ấp.*

**b. Thủ công nghiệp**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV hướng dẫn học sinh hoạt động cặp đôi. Yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 9.1 trong sách.

***Nêu dẫn chứng thể hiện sự phát triển của thủ công nghiệp ở nước ta trong các thế kỷ XVI – XVII. Em có nhận xét gì về kỹ thuật xản suất gốm.***

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS dựa vào hình ảnh và thông tin trong SGK, thảo luận theo cặp đôi để trả lời câu hỏi.

+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm nếu có khó khăn.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Thời gian 3 phút, GV cho đại diện cặp đôi trình bày sản phẩm của mình.

+ Các HS khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức:**

*- Các quan xưởng được duy trì để sản xuất vũ khí cho quân đội, may trang phục, làm đồ trang sức cho quan lại và đúc tiền.*

*- Nghề thủ công trong nhân dân phát triển mạnh mẽ. Nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng như: làng gốm Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội); làng dệt La Khê (Hà Nội); các làng rèn sắt ở Nho Lâm (Nghệ An), Hiền Lương, Phú Bài (Huế); làng làm đường mía ở Quảng Nam;...*

- Trong các nghề thủ công nghiệp thì nghề làm gốm khá phát triển. GV mô tả cây đèn gốm H 9.1 qua trang baotanglichsu.vn.

*- Kỹ thuật làm gốm đạt đến trình độ khá cao*.

**\* GV có thể mở rộng:** Em hãy kể tên một số địa danh gắn liền với các làng nghề thủ công ngày nay.

**c. Thương nghiệp**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV HD học sinh hoạt động cá nhân, HS đọc và khai thác tư liệu 1, tư liệu 2 quan sát hình 9.2 và 9.3 qua đó ***nêu những nét chính về tình hình thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỷ XVI – XVIII?***

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS dựa vào hình ảnh và thông tin trong SGK, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi.

+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm nếu có khó khăn.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV cho HS trình bày sản phẩm của mình.

+ Các HS khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức:**

*- Thương nghiệp được mở rộng, mạng lưới chợ được hình thành ở cả đồng bằng và ven biển. Các trung tâm buôn bán như Đàng Ngoài có Thăng Long, Phố Hiến. Ở Đàng Trong như Thanh Hà, Hội An, Gia Định.*

*GV giới thiệu nhận mạnh Thăng Long H 9.2 và Chùa Cầu Hội An*

**Tiết 2**

**Hoạt động 3: 2. Tình hình văn hoá trong các thế kỉ XVI – XVIII**

**- Mục tiêu:** Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**- Nội dung:** Hoàn thiện vào phiếu học tập những thành tựu về văn hóa nước ta thế kỷ XVI - XVIII

**- Sản phẩm:** Phiếu học tập của nhóm

**- Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

 GV yêu cầu HS sử dụng thông tin trong SGK, thực hiện nhiệm vụ sau:

 Phiếu học tập

 Hoàn thiện những nôi dung vào phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
| Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo |  |
| Chữ viết |  |
| Văn học |  |
| Nghệ thuật dân gian |  |

 **- Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

 - HS đọc SGK mục 2

GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ, hoàn thiện các thành tựu theo các lĩnh vực đã cho

**- Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

 - GV mời HS trưng bày sản phẩm lên tường (**phòng tranh)** và thuyết minh sản phẩm..

- Các nhóm HS sẽ đi xem xét các sơ đồ tư duy của các nhóm, bình chọn sơ đồ tư duy đủ thông tin và đẹp nhất.

**- Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV dựa vào các nội dung đã trình bày trong dự kiến sản phẩm để nhận xét sản phẩm của HS.

- GV bổ sung và chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

 Chốt nội dung

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
| Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo | **+** Nho giáo: đề cao trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại. + Phật giáo và Đạo giáo được phục hồi.+ Công giáo: Năm 1533, được truyền bá vào nước ta; TK XVIII được lan truyền trong cả nước.- Tín ngưỡng: tục thờ Thành hoàng, thờ cúng tổ tiên, tổ chức lễ hội hàng năm... thể hiện tinh thần đoàn kết, yêu quê hương, đất nước. |
| Chữ viết | - Chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La tinh cũng được sáng tạo. - Loại chữ này dần dần được sử dụng phổ biến vì rất tiện lợi và khoa học. |
| Văn học | - Văn học chữ Hán: vẫn chiếm ưu thế.- Văn học chữ Nôm: phát triển mạnh hơn trước. Thơ Nôm và truyện Nôm xuất hiện ngày càng nhiều hơn với một số tác giả: Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ.- Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại |
| Nghệ thuật dân gian | - Nghệ thuật dân gian phát triển, tiêu biểu là nghệ thuật điều khắc trong các đình, chùa với nét chạm khắc mềm mại, mô tả cảnh sinh hoạt thường ngày và tượng Phật rất đặc sắc. (sử dụng H 9.4)- Nghệ thuật sân khấu đa dạng với các loại hình như hát chèo, hát ả đào, hát tuồng,... (hình ảnh video về tuồng chèo) Ngoài ra còn có các điệu múa như: múa trên dây, múa đèn,… |

 GV tổ chức hoạt động cặp đôi

 Qua những thành tựu trên, hãy nêu nhận xét của em về sự chuyển biến của văn hóa nước ta các thế kỉ XVI – XVIII. Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?

**GV tôn trọng ý kiến riêng của HS nhưng HS phải thể hiện được thái độ tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của nước ta TK XVI-XVIII**, đạt được nhiều thành tựu trên nhiều lĩnh vực, tôn giáo đa dạng, tín ngưỡng truyền thống vẫn được duy trì, thêm chữ viết mới (chữ Quốc ngữ), sự phát triển của văn học chữ Nôm và nghệ thuật đa dạng….

Nhận xét:

*+ Trong các thế kỉ XVI - XVIII, nhân dân Đại Việt đã đạt được nhiều thành tựu lớn trên các lĩnh vực văn hóa, tôn giáo. Những thành tựu này là minh chứng cho tài năng, tư duy sáng tạo và sự lao động miệt mài của người dân. Nhiều thành tựu văn hóa ở thời kì này vẫn được bảo tồn, gìn giữ và sử dụng cho đến ngày nay.*

*+ Thế kỉ XVI - XVIII đã diễn ra sự tiếp xúc và giao lưu giữa văn minh Đại Việt với văn minh phương Tây, đưa đến nhiều chuyển biến mới trong đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân Đại Việt.*

*Ấn tượng chữ Quốc ngữ. Vì:*

*+ So với các loại chữ viết trước đó (là chữ Hán và chữ Nôm), chữ Quốc ngữ có nhiều ưu điểm nổi bật, như: số lượng chữ cái ít nhưng khả năng ghép chữ linh hoạt; tiện lợi, dễ dàng ghi nhớ và có thể phổ biến trên diện rộng,…*

*+ Chữ Quốc ngữ vẫn được người dân Việt Nam sử dụng cho đến ngày nay.*

**Hoạt động 4: Luyện tập**

**- Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII

**- Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS, cho HS làm việc theo nhóm, hoàn thành vào phiếu học tập

**- Sản phẩm:** Kết quả thảo luận nhóm và trả lời phiếu học tập của HS.

**- Tổ chức thực hiện:**

 **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm vào phiếu học tập

Lập bảng tóm tắt nét chính về tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo của Đại Việt trong các thế kỳ XVI – XVIII theo các tiêu chí lĩnh vực, sự chuyển biến.

|  |
| --- |
| **Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII** |
| **Lĩnh vực** | **Những nét chính** |
| Nông nghiệp |  |
| Thủ công nghiệp |  |
| Thương nghiệp |  |
| Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo |  |
| Chữ viết |  |
| Văn học |  |
| Nghệ thuật dân gian |  |

 **- Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

 - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm

 - **Bước 3.** HS báo cáo sản phẩm., HS khác nhận xét bổ sung

 **- Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Sự chuyển biến** |
| **Nông nghiệp** | Sản xuất nông nghiệp:+ Đàng Ngoài bị sa sút nghiêm trọng+ Đàng Trong phát triển rõ rệt. |
| **Thủ công nghiệp** | - Các quan xưởng được duy trì để sản xuất vũ khí cho quân đội, may trang phục, làm đồ trang sức cho quan lại và đúc tiền.- Nghề thủ công trong nhân dân phát triển mạnh mẽ. Nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng như: làng gốm Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội); làng dệt La Khê (Hà Nội); các làng rèn sắt ở Nho Lâm (Nghệ An), Hiền Lương, Phú Bài (Huế); làng làm đường mía ở Quảng Nam;.. |
| **Thương nghiệp** | - Thương nghiệp được mở rộng, mạng lưới chợ được hình thành ở cả đồng bằng và ven biển. Các trung tâm buỗn z bán như Đàng Ngoài có Thăng Long, Phố Hiến. Ở Đàng Trong như Thanh Hà, Hội An, Gia Định. |
| **Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo** | + Nho giáo: đề cao trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại. + Phật giáo và Đạo giáo được phục hồi.+ Công giáo: Năm 1533, được truyền bá vào nước ta; TK XVIII được lan truyền trong cả nước.- Tín ngưỡng: tục thờ Thành hoàng, thờ cúng tổ tiên, tổ chức lễ hội hàng năm... thể hiện tinh thần đoàn kết, yêu quê hương, đất nước. |
| **Chữ viết** | - Chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La tinh cũng được sáng tạo. - Loại chữ này dần dần được sử dụng phổ biến vì rất tiện lợi và khoa học. |
| **Văn học** | - Văn học chữ Hán: vẫn chiếm ưu thế.- Văn học chữ Nôm: phát triển mạnh hơn trước. Thơ Nôm và truyện Nôm xuất hiện ngày càng nhiều hơn với một số tác giả: Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ.- Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại |
| **Nghệ thuật dân gian** | - Nghệ thuật dân gian phát triển, tiêu biểu là nghệ thuật điều khắc trong các đình, chùa với nét chạm khắc mềm mại, mô tả cảnh sinh hoạt thường ngày và tượng Phật rất đặc sắc. (sử dụng H 9.4)- Nghệ thuật sân khấu đa dạng với các loại hình như hát chèo, hát ả đào, hát tuồng,... (hình ảnh video về tuồng chèo) Ngoài ra còn có các điệu múa như: múa trên dây, múa đèn,… |

**Hoạt động 5 Vận dụng**

**- Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu vào thực tế.

**- Nội dung:** HS vận dụng hiểu biết và kiến thức đã học để tìm hiểu thông tin về các làng thủ công hiện nay và đưa ra được giải pháp bảo tồn các làng nghề. Kể tên được những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**- Sản phẩm:** Hình ảnh, thông tin HS sưu tầm được.

**- Tổ chức thực hiện: (**GV có thể giao về nhà cho HS làm vào vở BT)

 **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ cho HS và yêu cầu HS thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy cho biết: Làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay? Hãy đề xuất ít nhất một giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó. (Khuyến khích HS đưa hình ảnh và thông tin về làng nghề, trình bày sáng tạo)

2. Em biết những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII? (Có hình ảnh càng tốt)

 **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

 - GV giới thiệu các trang thông tin tin cậy để HS có thể tìm hiểu.

 - HS về nhà làm bài và sưu tầm các thông tin liên quan trên internet hoặc đọc sách báo, tài liệu tham khảo. (nếu còn thời gian có thể thực hiện nhiệm vụ tại lớp)

 ***Gợi ý sản phẩm:***

 ***1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy cho biết: Làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay? Hãy đề xuất ít nhất một giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó.***

 - Một số làng nghề thủ công ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI - XVIII:

 + Làng nghề tranh Đông Hồ (Bắc Ninh); tranh Hàng Trống (Hà Nội) Làng gốm Bát Tràng (Hà Nội).

 - Đề xuất biện pháp bảo tồn:

 + Xây dựng quy hoạch tổng thể và vùng nguyên liệu ổn định cho các làng nghề.

 + Tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm của các làng nghề truyền thống.

 + Phát triển làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trải nghiệm.

 + Tôn vinh các nghệ nhân; đẩy mạnh các hoạt động học hỏi, truyền nghề cho thế hệ trẻ.

 ***2. Em biết những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII?***

**Trả lời:**

- Một số con đường, ngôi trường.... mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII:

+ Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (tổ 8, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội).

+ Trường THCS Đào Duy Từ (số 101E1, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội).

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi học tới hoặc nộp ngay tại lớp nếu đã hoàn thành yêu cầu.

- HS trình bày trước lớp ở tiết học sau

- HS khác nhận xét bổ sung

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét vào phiếu nộp, trả lại và nhận xét cho HS vào thời điểm thích hợp